

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **VÕ QUANG MINH**
- Năm sinh: 1962
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ: 2007, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư: 2018, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Nông nghiệp (Chuyên ngành: Khoa học đất)
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp, Bộ môn Tài nguyên Đất đai, Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Bí thư đảng bộ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở 2021, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp 2021
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ)
- Nhà giáo ưu tú năm: 2012
- Nhà giáo nhân dân năm: 2020

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo, **07** sách tham khảo; **04** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình (**4**) trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1	Võ Quang Minh (Chủ biên), Lê Văn Khoa, Phạm Thanh Vũ, Thái Thành Dư, Nguyễn Công Thuận	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Đại học Cần Thơ	2020	978-604-965-404-6	
2	Nguyễn Văn Hồng, Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Phong Lan, Nguyễn Thế Cường, Đoàn Mạnh Tường, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Vũ Anh Tuấn, Phan Thị Anh Thơ	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với BĐKH cho các tiểu vùng sinh thái ở ĐBSCL(224 trang)	Nông nghiệp	2021	97-604-60-3408-7	
3	Chủ biên: Vo Quang Minh , Kohei Cho	Proceeding: The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021: Remote Sensing for Disaster risk and resources degradation reduction foward sustainable development	CanTho University	2021	ISBN: 978-604-965-591-3	
4	Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Thái Thành Dư, Phạm Cẩm Đương	Đất và sử dụng đất ở Đồng Bằng Sông Cửu long	Đại học Cần Thơ	2022	In Ppress	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **84** bài báo tạp chí, trong đó **63** bài báo trong nước, **21** bài báo tạp chí quốc tế, trong đó **15** bài có chỉ số ISI hoặc Scopus (*5 năm gần nhất*)

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05** năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1	Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Hồng Điệp, Trương Quang Sang, Trịnh Tái	Phân vùng sinh thái nông nghiệp khu vực ven biển Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-	2017	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Chuộן	động các kịch bản biến đổi khí hậu	2216)		
2	Huỳnh Thanh Phường, Võ Quang Minh	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn huyện Thới Lai, Cần Thơ	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
3	Thái Thành Dư, Ông Văn Ninh, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Võ Quang Minh , Lê Quang Trí	Các đặc tính phân loại đất theo hệ thống phân loại WRB 2006 tỉnh Hậu Giang tỉ lệ 1/100.000	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
4	Nguyễn Thị Hà Mi, Trương Huỳnh Cẩm Thiện, Thái Thành Dư, Võ Quang Minh	Thực trạng áp dụng nông nghiệp đô thị trong khai thác tài nguyên đất đai tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
5	Nguyễn Kim Khoa, Lê Việt Dũng và Võ Quang Minh	Xây dựng bản đồ thời gian xuống giống vụ hè thu năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng bằng ảnh Radar (COSMO - SKYMED)	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
6	Nguyễn Quốc Hậu, Cao Thảo Quyên, Võ Thanh Phong, Lê Văn Khoa, & Võ Quang Minh	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn và các yếu tố kinh tế - xã hội đến sản xuất nông nghiệp huyện Vũng Liêm - tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
7	Nguyễn Thị Phương Đài, Võ Quang Minh & Lê Văn Khoa	Đánh giá tiềm năng suy giảm độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
8	Phan Chí Nguyễn, Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh , Võ Thanh Tâm & Võ Việt Thanh	Đánh giá các tiêu chí của công nghệ cao trong sản xuất lúa và rau màu ở huyện Thoại Sơn và Châu Phú - An Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
9	Phan Hoàng Vũ, Phạm Thanh Vũ, Trần Cẩm Tú & Võ Quang Minh	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và chuỗi Markov trong đánh giá biến động và dự báo nhu cầu sử dụng đất đai	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
10	Thái Minh Tín, Võ Quang Minh, Trần Đình Vinh & Trần Hồng Điệp	Đánh giá tính tổn thương đối với đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu cho các tỉnh ven biển Đông Đồng Bằng Sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
11	Trương Chí Quang, Huỳnh Quang Nghị & Võ Quang Minh	Mô phỏng sự thay đổi diện tích đất lúa dưới tác động của hạn, mặn - Trường hợp nghiên cứu	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần	2017	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
		ở tỉnh Sóc Trăng	Thơ (ISSN: 1859-2333)		
12	Võ Quang Minh & Lê Quang Trí	Mối quan hệ giữa các tầng và đặc tính chẩn đoán đất thâm canh lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long với hệ thống phân loại khả năng độ phì đất FCC	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
13	Ngô Thị Thùy Phương, Nguyễn Thị Thanh Hương và Võ Quang Minh	Lựa chọn tham số phân đoạn phù hợp để phân loại ảnh vệ tinh đa phổ LANDSAT 8 OLI	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
14	Nguyễn Thị Ngọc Lan, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ và Thái Thành Dư	Nghiên cứu tính bền vững của các mô hình canh tác có triển vọng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
15	Ngô Nam Thạnh, Võ Quang Minh và Lê Việt Dũng	Đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong đất phèn trồng lúa có bón phân xi thép tại tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
16	Thái Minh Tín, Vũ Văn Long, Trần Hồng Điệp và Võ Quang Minh	Ứng dụng phân tích đa tiêu chí trong đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
17	Nguyễn Quốc Hậu, Võ Thanh Phong, Võ Quang Minh và Lê Văn Khoa	Ảnh hưởng sự thay đổi kiểu sử dụng đất đến các nhóm đất ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
18	Huỳnh Thị Thu Hương, Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Hồng Điệp, Trương Chí Quang, Nguyễn Trọng Cần, Phan Nhật Trường và Huỳnh Kim Định	Sử dụng dữ liệu viễn thám trong công tác xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
19	Nguyễn Thị Phương Đài, Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa và Thái Thành Dư	Đánh giá đặc tính độ phì nhiều đất lúa theo hệ thống FCC và đề xuất giải pháp cải thiện độ phì nhiều đất tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
20	Võ Quang Minh , Lê Quang Trí, Phạm Thanh	Cơ sở chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu	Tạp chí Khoa học đất	2018	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Vũ, Trần Văn Dũng, Trần Thanh Thắng, Thái Thành Dur	Long phân loại theo WRB (1998) sang WRB (2006)	(ISSN 2525-2216)		
21	Thái Thành Dur, Nguyễn Thị Hà Mi, Võ Quang Minh , Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Ông Văn Ninh	Cập nhật bản đồ đất và đánh giá biến động các nhóm đất chính tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
22	Nguyễn Thị Phương Đài, Võ Quang Minh và Lê Văn Khoa	Kết hợp phân bón vô cơ và phân bã bùn mía trong cải thiện đặc tính đất và năng suất lúa vùng đê bao huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
23	Ngô Nam Thạnh, Võ Quang Minh và Lê Việt Dũng	Ảnh hưởng của phân xi thép đến năng suất lúa ở vùng đất phèn tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
24	Nguyễn Thị Ngọc Lan, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Thái Thành Dur, Lê Quang Trí	Đánh giá tính bền vững và chiến lược quản lý khai thác tài nguyên đất đai cho phát triển các mô hình canh tác có triển vọng ở Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
25	Võ Quang Minh , Nguyễn Văn Đường, Roãn Ngọc Chiến, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Lê Quang Trí, Trần Kim Tính, Lê Văn Khoa, Thái Thành Dur, Nguyễn Thị Hà Mi, Lê Huy Vũ, Tăng Hoài Phương	Đặc tính độ phì đất và một số hạn chế cho canh tác lúa ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
26	Lê Tiến Dũng và Võ Quang Minh	Ứng dụng mô hình toán tối ưu trong bố trí sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
27	Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh và Lê Thị Thu Suong	Đánh giá đa dạng thực vật lâm sản ngoài gỗ theo các loại đất ở vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
28	Thái Thành Dur, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Thị Hà Mi, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thị Mộng Kha và Nguyễn Thị Phương Đà	Chuyển đổi chú dẫn bản đồ đất phân loại theo hệ thống WRB 2006 sang độ phì nhiều đất (FCC) canh tác lúa tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
29	Võ Quang Minh , Trương Chí Quang, Võ Quốc Tuấn, Phạm Thanh Vũ,	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư	2018	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Trương Minh Thái, Nguyễn Thị Hồng Điệp, Huỳnh Thị Thu Hương và Phan Kiều Diễm	Long	phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)		
30	Phan Chí Nguyên, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí và Võ Quang Minh	Ứng dụng GIS trong đánh giá đất đai phục vụ phát triển cây lúa và rau màu tỉnh An Giang	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
31	Nguyễn Minh Thủy, Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Trúc Ly, Ngô Văn Tài, Trịnh Thị Thùy Trang, Đào Văn Tú, Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Hồng Yến	Thay đổi các đặc tính lý hóa học và cảm quan của một số loại rau (dưa leo, rau muống, mầm củ cải, giá đậu xanh) trong quá trình thuần thực và tồn trữ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2018	
32	Lê Thị Thu Sương, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh và Phan Hoàng Vũ	Thực trạng và giải pháp bảo tồn phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ trên đất rừng ở đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
33	Phan Chí Nguyên, Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ và Võ Quang Minh	Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang thực trạng và giải pháp	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
34	Ông Văn Ninh, Thái Thành Dư, Võ Quang Minh , Lê Quang Trí, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Thị Hà Mi, Nguyễn Minh Trang, và Nguyễn Ngọc Mộng Kha	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất và xác định các trở ngại cho canh tác lúa tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
35	Thái Thành Dư, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, Lê Văn Khoa, Trần Văn Dũng, Phan Chí Nguyên, Nguyễn Thị Hà Mi	Các đặc tính phân loại đất và sự phân bố đất tỉnh An Giang phân loại theo WRB 2006 tỉ lệ 1:100.000	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
36	Lê Huy Vũ, Võ Quang Minh , Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, Lê Văn Khoa, Trần Kim Tính, Lê Quang Trí, Thái Thành Dư, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Quỳnh Thắm, Nguyễn Văn Đường, Phạm Ngọc Phát, Roãn Ngọc Chiến, Đỗ Bạch Đằng, Trần Tuấn	Xác định trở ngại của đất với sự phát triển các loại cây trồng chính ở tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
37	Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hà Mi, Thái Thành Dur, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh	Đánh giá tính bền vững các mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
38	Trương Chí Quang, Nguyễn Hồng Thảo, Võ Quang Minh	Ứng dụng ảnh viễn thám phân tích sự thay đổi vùng canh tác lúa trong mùa khô vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
39	Trần Huỳnh Khanh, Lê Văn Chấn, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Văn Quý, Trần Bá Linh, Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa, Bùi Triệu Thương	Hiệu quả của bón phân hữu cơ và luân canh cải thiện chất lượng đất đến năng suất lúa trên đất phù sa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
40	Lê Thanh Phong, Võ Quang Minh	Xác định nhân tố canh tác bền vững cây ăn trái tại tỉnh Hậu Giang	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
41	Phan Chí Nguyên, Phạm Thanh Vũ, Lê Quang Trí, Võ Quang Minh	Đánh giá tiềm năng đất đai để đề xuất phân vùng sản xuất lúa và Rau màu làm cơ sở ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
42	Nguyễn Thị Hồng Điệp, Võ Quang Minh , Huỳnh Thị Thu Hương, Huỳnh Kim Định, Trương Chí Quang, Nguyễn Trọng Cần, Phan Nhựt Trường	Xây dựng bản đồ cơ cấu mùa vụ và cảnh báo sâu bệnh hại chính trên các trà lúa tại tỉnh Vĩnh Long bằng công nghệ viễn thám	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
43	Nguyễn Quốc Hậu, Phan Văn Tuấn, Ngô Vĩnh Tân và Võ Quang Minh	Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2019	
44	Trương Chí Quang, Võ Quang Minh , Huỳnh Kim Định	Ứng dụng GIS trong quản lý bảo vệ thực vật trên cây lúa tại tỉnh Vĩnh Long	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
45	Nguyễn Minh Thủy, Võ Quang Minh , Nguyễn Thị Trúc Ly, Ngô Văn Tài, Trần Thanh Qui, Nguyễn Trí Tín, Hồ Thị Ngân Hà, Nguyễn Thị Trâm Anh	Ảnh hưởng của các giai đoạn luân thực đến đặc tính lý hóa học của hai giống cà chua bi (<i>Solanumly Copersicum</i>) (giống đỏ và đen)	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
46	Nguyen Thi Hong Diep, Thitinat Korsem, Nguyen Trong Can, Walaiporn Phonphan, Vo Quang Minh	Determination of aquaculture distribution by using remote sensing technology in Thanh Phu district, Ben Tre province, Vietnam	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2019	
47	Nguyen Trong Can, Nguyen Thi Hong Diep, Sanwit Iabchoon, Pariwate Varnakovida, Vo Quang Minh	Analysis of Factors Affecting Urban Heat Island Phenomenon in Bangkok Metropolitan Area, Thailand	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	2019	
48	Phạm Thanh Vũ, Phan Hoàng Vũ, Phạm Thị Chinh, Võ Quang Minh , Lê Văn Khoa, Lê Cảnh Định	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216) 2020	2020	
49	Phạm Thị Thu Trang, Võ Thế An, Trần Thị Cẩm, Trịnh Thị Thanh Thương, Trần Thanh Thiện, Võ Quang Minh	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển cây dược liệu tại vùng Núi Hòn Đất, Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216) 2020	2020	
50	Trình Thị Thanh Thương, Võ Thế An, Phạm Thị Thu Trang, Trần Thanh Thiện, Võ Quang Minh .	Đánh giá thực trạng, tiềm năng khai thác và sử dụng cây dược liệu vùng sinh thái rừng tràm trà sư, tỉnh An Giang.	Tạp chí khoa học đất. 58. 124-128.	2020	
51	Bùi Hữu Cường, Võ Quang Minh .	Giải pháp quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất công quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 158-164.	2021	
52	Đặng Trung Thành, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh .	Evaluating the efficiency of reuse of sludge from snakehead fish pond as fertilizer for growing spinach in the suburbs of Thu Dau Mot urban area.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 36-41.	2021	
53	Lê Vĩnh Thúc, Trần Ngọc Hữu, Nguyễn Quốc Khương, Võ Quang Minh .	Ảnh hưởng của bón vôi và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế của giống dưa hấu TN522 trên đất phèn tại tỉnh Hậu Giang.	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Huế. 5. 2366-2373.	2021	
54	Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Văn Quý, Lê Văn Khoa, Võ Quang Minh , Nguyễn Văn Linh, Trần Huỳnh Khanh.	Ứng dụng Aquacrop trong mô phỏng năng suất cây trồng trên hệ thống luân canh lúa-Đậu nành tại Trà Vinh, Vĩnh Long	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 91-96.	2021	
55	Nguyễn Trường Thành, Phạm Văn Toàn, Võ	Đánh giá thành phần rác thải nhựa trên địa bàn Q Ninh Kiều	Tạp chí Nông nghiệp và	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Quang Minh, Phạm Thanh Vũ, Nguyen Phan Chi.	Tp Cần Thơ.	Phát triển nông thôn. 14. 160-166		
56	Phạm Cẩm Đương, Võ Quang Minh, Tô Duy Khương.	Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển chương trình mỗi xã 1 sản phẩm OCOP tại Tp Cần Thơ.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 146-151.	2021	
57	Phan Kiều Diễm, Võ Quang Minh, Nguyễn Trọng Cần, Nguyễn Kiều Diễm.	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện An Biên (Kiên Giang) sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp.	Tạp chí Khoa học đất. 63. 81-86.	2021	
58	Tất Anh Thư, Nguyễn Minh Đông, Võ Quang Minh, Bùi Triệu Thương.	Hiệu quả của bón urea humate, kali humate và phân NPK chậm tan có kiểm soát (NPK-CRF) đến độ phì đất và năng suất lúa tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 12-16.	2021	
59	Trương Chí Quang, Bui Van Hung, Emma Quicho, Luca Gatti, Phan Hoàng Vũ, Võ Quang Minh, Bui Ngọc Thang, Nguyen Quang Dung, Bui Nam Hai..	Mapping and monitoring the rice crop in the rice crop in Vietnam experienced using RIICE technologies.	42nd Asian Conference on Remote Sensing. 1-11.	2021	
60	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, Võ Quang Minh.	Ứng dụng sản phẩm ảnh chỉ số diện tích lá (MODIS LAI) và hệ thống quan trắc dữ liệu thời tiết trong mô hình ước đoán năng suất lúa.	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 53-64.	2021	
61	Trương Chí Quang, Lê Vũ Bằng, Võ Quang Minh, Trương Thị Nhiên.	Ứng dụng sản phẩm ảnh MODIS LAI trong mô phỏng ước đoán năng suất lúa – Trường hợp nghiên cứu ở Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 86-90.	2021	
62	Võ Quang Minh, Lê Tấn Lợi, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Hùng, Nguyen Phan Chi, Tô Thành Dương, Phạm Cẩm Đương, Phạm Hồ Lam Thi, Nguyễn Hữu Phước.	Đánh giá đặc tính trở ngại và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An.	Tạp chí Khoa học đất. 64. 133-138	2021	
63	Võ Quang Minh, Trương Chí Quang, Nguyen Quoc Khanh, Nguyễn Thiện Nhân	Ứng dụng IoT trong quản lý thông tin nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại huyện Long Phú, Sóc Trăng.	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 81-85.	2021	

- Quốc tế:

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
1	Nguyen-Thanh Son, Chi-Farn Chen, Cheng-Ru Chen and Vo-Quang Minh	Assessment of Sentinel-1A data for rice crop classification using random forests and support vector machines.	Journal of Geocarto International.(Print ISSN: 1010-6049 Online ISSN: 1752-0762)	2017	Scopus Q1
2	T. D. Setiyono, E. D. Quicho, F. H. Holecz, N. I. Khan, G. Romuga, A. Maunahan, C. Garcia, A. Rala, J. Raviz, F. Collivignarelli, L. Gatti, M. Barbieri, D. M. Phuong, V. Q. Minh , Q. T. Vo, A. Intrman, P. Rakwatin, M. Sothy, T. Veasna, S. Pazhanivelan & M. R. O. Mabalay	Rice yield estimation using synthetic aperture radar (SAR) and the ORYZA crop growth model: development and application of the system in South and South-east Asian countries.	International Journal of Remote Sensing. (ISSN: 0143-1161 (Print) 1366-5901 (Online).. https://doi.org/0.1080/01431161.2018.1547457	2018	Scopus Q1
3	Vo Quang Minh , Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri, Nguyen Thi Ha Mi, and Tran Van Dung	Soil fertility capability classification (FCC) in the Mekong Delta, Vietnam based on the conversion of soil map (WRB)	International Journal of Engineering Sciences & Research Technology.ISSN: 2277-9655. Vol 8(6), June, 2019. https://doi.org/10.5281/zenodo.3256145	2019	
4	Vo Quang Minh , Thai Thanh Du, Le Van Khoa, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri, Tran Van Dung	Map Manipulation for Rice Soil Fertility Classification of the Mekong Delta, Vietnam.	International Journal of Advances in Agricultural Science and Technology Vol.6 Issue.7, July-2019, pg. 61-69, ISSN: 2348-1358) https://doi.org/10.47856/IJAASST	2019	
5	Vo Quang Minh , Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Van Khoa, Le Quang Tri, Nguyen Thi Ha Mi, Tran Van Dung	Current Land Uses on Problem Soils in Hau Giang Province, Viet Nam.	International Journal of Advances in Agricultural Science and Technology. (Vol.6, Issue.10, October-2019, pg. 55-61 ISSN: 2348-1358). https://doi.org/10.47856/IJAASST	2019	
6	Vo Quang Minh , Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham	Pedotransfer function for Predicting Orchard Organic Carbon Soil in	Merit Research Journal of Agricultural Science and Soil	2019	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Thanh Vu, Le Quang Tri	Hau Giang Province, Vietnam	Sciences. (ISSN: 2350-2274) Vol. 7(11) pp. 145-155, November, 2019. https://doi.org/10.5281/zenodo.3555492		
7	Vo Quang Minh , Pham Thanh Vu, Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Le Quang Tri, Tran Van Dung	Major Land uses on acid Sulfate soils of Hau Giang province, Vietnam	International Journal of Environment, Agriculture and Biotechnology. ISSN: 2456-1878. Vol-5, Issue-1, Jan-Feb-2020. https://doi.org/10.22161/ijeab.51.27	2020	
8	Vo Quang Minh , Le Van Khoa, Thai Thanh Du, Pham Thanh Vu, Le Quang Tri	Prediction of Orchard Soils Degradation using Munsell Soil Color	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN: 2278-3075 (Online). ISSN: 2278-3075, Volume-9 Issue-6, April 2020. https://doi.org/10.35940/ijitee.F3482.049620	2020	Scopus Q4
9	Vo Quang Minh , Le Van Khoa, Le Quang Tri, Pham Thanh Vu, Thai Thanh Du	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam	Indian Journal Of Agricultural Research. (Vol 54 Issue 5: 617-622, October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARE.A-548	2020	Scopus Q3
10	Nguyen Thanh Giao, Vo Quang Minh	Evaluating surface water quality and water monitoring parameters in the Tien river, Vietnamese Mekong delta	Jurnal Teknologi. ISSN: 2180-3722. Vol 83:3 (2021), pp.29–36. https://doi.org/10.11113/jurnalteknologi.v83.16355	2021	Scopus Q2
11	Vo Quang Minh , Truong Chi Quang, Thai Thanh Du, Tran Thi Hien	Spatial Delineation of Rice Yield and Production by the Combination of Rice Crop Modelling and Remote Sensing: A Case Study in Soc Trang Province, Vietnam	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology. Vol 11, No 3 (2021). http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.11.3.11449	2021	Scopus Q2
12	Nguyễn Văn Sinh, Châu Minh Khôi, Võ Quang Minh ,	Impact of saltwater intrusion on soil nematodes community	Ecological Indicators. 122. https://doi.org/10.1016/j.ecolind.2020.10	2021	Scopus Q1

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Lê Văn Khoa, Nguyễn Thị Kim Phụng, Masaaki Araki, Roland N. Perry, Anh Duc Tran, Đặng Duy Minh, Trần Bá Linh, Gyu Lee Chol, Koki Toyota..	in alluvial and acid sulfate soils in paddy rice fields in the Vietnamese Mekong delta.	<u>7284</u>		
13	Thuy NM, Linh MN, My LTD, Minh VQ , Ha HTN, Tai NV.	Physico-chemical changes in “Xiem” banana cultivar (cultivated in Vietnam) during ripening and storage at different temperatures.	Food Research. 5(6): 229-237. https://doi.org/10.2665/6/fr.2017.5(6).370	2021	Scopus Q3
14	Thuy NM, Minh VQ , Ben TC, Ha HTN, Tai NV	Impact of different thin layer drying temperatures on the drying time and quality of butterfly pea flowers	Food Research. 5(6): 197-203. https://doi.org/10.2665/6/fr.2017.5(6).328	2021	Scopus Q3
15	Thuy NM, Minh VQ , Ben TC, Thi Nguyen MT, Ha HTN, Tai NV.	Identification of Anthocyanin Compounds in Butterfly Pea Flowers (Clitoria ternatea L.) by Ultra Performance Liquid Chromatography/Ultra violet Coupled to Mass Spectrometry	Molecules. 26(15):4539. https://doi.org/10.3390/molecules26154539	2021	Scopus Q1
16	Francesco Holecz, Tri Deri Setiyono, Massimo Barbieri, Francesco Collivignarelli, Luca Gatti, Michael Anthony, Renaud Mathieu, Emma Quicho, Aileen Maunahan, Sushree Satapathy, Deiveegan Murugesan, Ponnurangam Ganesan, Alice Laborte, Mary Rose Mabalay, Jovino de Dios, Eduardo Jimmy Quilang,	RIICE: The Service and Its Operational Use. In: Vadrevu, K.P., Le Toan, T., Ray, S.S., Justice, C. (eds).	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land Use Changes in South and Southeast Asian Countries, Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages. Online ISBN 978-3-030-92365-5	2021	

STT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên Tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn
	Men Sothy, Pich Rothana, Vang Seng, Ngin Chhay, Chharom Chin, Phuong Do Minh, Hung Bui Vang, Vo Quoc Tuan, Tuong Chi Quang, Vo Quang Minh , Ninh Nguyen Hong, Sellaperumal Pazhanivela & Bernard Zaugg .				
17	Giao N.T., Minh V.Q.	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang Province, Vietnam	Soil & Water Res., 17: 80–90. https://doi.org/10.17221/111/2021-SWR	2022	Scopus Q2
18	Thuy NM, Han DHN, Minh VQ , Tai NV	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of <i>Peristrophe bivalvis</i> L. Merr leaf.	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JABB.2022.100218	2022	Scopus Q3
19	Thuy NM, Tham NTN, Minh VQ , Vu PT, Tai NV.	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (<i>Raphanus sativus</i> L.) in salt-sucrose solution	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q3
20	Minh, V. Q. , Khoa, L. V., Du, T. T., Mi, N. T. H., Dai, N. T. P..	Impact of steel slag fertilizer on acid sulfate soils used for rice cultivation: a case study in An Giang Province, Vietnam	Soil Science Annual, 147976. https://doi.org/10.37501/soilsa/147976	2022	Scopus Q2
21	Nguyen, T. G. ., and Vo, Q. M.	The Categorized of Surface Water Quality Variation using Multivariate Statistical Approaches: A Case Study of Ben Tre Province, Vietnam.	Trends in Sciences, 19(8), 3468. https://doi.org/10.48048/tis.2022.3468	2022	Scopus Q3

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **1** cấp Nhà nước; **7** cấp Bộ hoặc tương đương, **3** cấp quốc tế, **5** cấp cơ sở hoặc tương đương (5 năm gần đây).

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia
1	Đánh giá tổn thương tài nguyên đất của tỉnh An Giang và đề xuất giải pháp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai	373.2014.4	2016-2017	Tỉnh	Chủ trì
2	Soil-improving cropping systems for sustainable rice production in the Vietnamese Mekong delta (SUSRICE)	VLIR-UOS reference ZEIN2016PR430	2016-2019	Hợp tác quốc tế - Bỉ	Promotor
3	Đánh giá hiện trạng và khả năng thích nghi của các kiểu sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh An Giang	158 CCTT&BVTV An Giang	2018	Tỉnh	Chủ trì
4	Đánh giá tiềm năng và phân bố độ phì đất trên cơ sở bản đồ đất làm cơ sở đánh giá các trở ngại cho canh tác cây trồng tỉnh An Giang	159 CCTT&BVTV An Giang	2018	Tỉnh	Chủ trì
5	Quy hoạch phát triển nông nghiệp huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016–2020 và tầm nhìn đến năm 2030	01/HD- PNN&PTNT	2017-2018	Huyện	Chủ trì
6	Điều tra khảo sát đánh giá khả năng sử dụng và phục hồi vùng đất bị mặn do nuôi trồng thủy sản không hiệu quả 3 huyện ven biển tỉnh Bến Tre. Đề xuất các hướng canh tác hợp lý	1036/HD- SKHCN (15/8/2016)	2017-2019	Tỉnh	Tham gia
7	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở thành phố Trà Vinh	01/HD- KHCN.2017	2017-2019	Tỉnh	Chủ trì
8	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hệ thống phân loại đất WRB với hệ thống phân loại độ phì nhiêu đất FCC làm cơ sở thành lập bản đồ độ phì nhiêu đất Tỉnh An Giang	B2017-TCT- 27ĐT	2017-2020	Bộ	Tham gia
9	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng bền vững đất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	1460/QĐ-UBND	2017-2020	Tỉnh	Chủ trì

STT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia
10	Xác định các chỉ thị của sự suy giảm và các biện pháp cải thiện độ phì đất nông nghiệp vùng ĐBSCL trên cơ sở hệ thống FCC (Fertility Capability Classification)	B2019-TCT-06	2019-2020	Bộ	Chủ trì
11	Water and Land Resources Monitoring	ODA-E1	2018-2020	ODA	Chủ trì
12	Nghiên cứu đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	17/HĐ-KHCN (23/10/2017)	2017-2019	Huyện	Chủ trì
13	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	TĐH2019-03	2019-2020	Trường	Chủ trì
14	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu cho các tiểu vùng sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long	BDKH. 42/16-20	2018-2020	Quốc gia	Tham gia
15	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện An Bient, Kiên Giang	TĐH2020-03	2020-2021	Trường	Chủ trì
16	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Châu Thành, Bến Tre	TĐH2021-06	2020-2021	Trường	Chủ trì

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: *Không có* sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: *Không có* tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: *Không có* thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

Không có

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **06** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Trương Chí Quang	Tích hợp mô hình nhận thức của con người vào mô hình đa tác tử, ứng dụng trong quy hoạch sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu ở ĐBSCL	Đại học Pierre and Marie Curie (Sorbonne University), Pháp	2017	Đồng hướng dẫn
2	Huỳnh Thị Thu Hương	Sử dụng ảnh viễn thám MODIS theo dõi ảnh hưởng của khô hạn và ngập lũ đến cơ cấu mùa vụ lúa dưới tác động của biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2017	Hướng dẫn chính
3	Trần Thị Hiền	Tích hợp mô hình Aquacrop và ảnh viễn thám Modis trong xác định cơ cấu mùa vụ và năng suất lúa trên các vùng đất Đồng bằng Sông Cửu Long	Trường Đại học Cần Thơ	2018	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
1	Application of multitemporal ERS-2 synthetic aperture radar in delineating rice cropping systems in the Mekong River Delta, Vietnam	Bài báo	IEEE Transactions on Geoscience and Remote Sensing	1998	Scopus Q1
2	Rice soil fertility classification and constraint in the Mekong delta (Excellent paper award).	Bài báo	IJERD – International journal of Environment and rural development. ISSN 2433-3700 (Online) ISSN 2185-159X (Print)	2010	-
3	Giáo trình Kỹ thuật viễn thám	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. 40/QĐ-NXB DHCT ngày 4-6-2010	2010	-
4	The Rice Soil Fertility Capability Classification System (Excellent paper award)	Bài báo	ISERD- International Society of Environment and	2011	-

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
			Rural Development.ISSN 2433-3700 (Online) ISSN 2185-159X (Print)		
5	Monitoring agricultural drought in the Lower Mekong Basin using MODIS NDVI and land surface temperature data.	Bài báo	International Journal of Applied Earth Observation and Geoinformation. ISSN: 0303-2434	2012	Scopus Q1
6	Review of valuation methods for mangrove ecosystem services	Bài báo	Journal of Ecological Indicators ISSN: 1470-160X	2012	Scopus Q1
7	Giáo trình Nguồn gốc, Phân loại, Khảo sát, Lập Bản đồ đất	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. Số 103/QĐ-NXB. ĐHCT ngày/6/2012	2012	-
8	Giáo trình Quản lý và khai thác tài nguyên đất đai	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ	2013	-
9	A comparative analysis of multi-temporal MODIS EVI and NDVI data for large-scale rice yield estimation	Bài báo	Agricultural and Forest Meteorology. ISSN: 0168-1923	2014	Scopus Q1
10	Towards an operational SAR-based rice monitoring system in Asia: examples from 13 demonstration sites across Asia in the RIICE project	Bài báo	Remote sensing. ISSN 2072-4292.	2014	Scopus Q1
11	Giáo trình Viễn thám ứng dụng	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-046-9.	2014	-
12	Changes in mangrove vegetation area and character in a war and land use change affected region of Vietnam (Mũi Ca Mau) over six decades.	Bài báo	Acta Oecologica. ISSN: 1146-609X	2015	Scopus Q2
13	Biến động cơ cấu sử dụng đất lúa và vùng dễ bị ảnh hưởng dưới tác động của BĐKH ở ĐBSCL	Sách tham khảo	NXB Nông nghiệp. ISBN: 978-604-60-2154-4	2015	-
14	The soil fertility classification and constraints for rice cultivation in the Mekong delta	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333.	2016	--
15	Adaptability Zoning for Salty-Tolerant Rice Varieties in Soc Trang Prefecture by Using GIS	Bài báo	Journal of Geological Resource and	2016	-

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	and Remote Sensing		Engineering (ISSN 2328-2193). https://doi.org/10.17265/2328-2193/2016.03.005		
16	Exploring agent architectures for farmer behavior in land-use change. A case study in coastal area of the Vietnamese Mekong Delta.	Bài báo	Lecture Notes in Computer Science. https://doi.org/10.1007/978-3-319-31447-1_10	2016	Scopus Q2
17	A logistic-based method for rice monitoring from multi-temporal MODIS-Landsat fusion data.	Bài báo	European Journal of Remote Sensing. ISSN: 2279-7254. https://doi.org/10.5721/EuJRS20164903	2016	Scopus Q1
18	Công nghệ thông tin địa lý và viễn thám trong nông nghiệp, tài nguyên, môi trường	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-642-3	2016	-
19	Quản lý độ phì nhiêu đất lúa ở ĐBSCL	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ. 978-604-919-645-4	2016	-
20	Function of the methanogenic community in mangrove soils as influenced by the chemical properties of the hydrosphere.	Bài báo	Soil Science and Plant Nutrition (ISSN 0718-9508). https://doi.org/10.1080/00380768.2016.1165598	2016	Scopus Q2
21	Assessment of Sentinel-1A data for rice crop classification using random forests and support vector machines.	Bài báo	Journal of Geocarto International. (Print ISSN: 1010-6049 Online ISSN: 1752-0762). https://doi.org/10.1080/10106049.2017.1289555	2017	Scopus Q1
22	Phân vùng sinh thái nông nghiệp khu vực ven biển Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động các kịch bản biến đổi khí hậu	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
23	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn huyện Thới Lai, Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
24	Các đặc tính phân loại đất theo hệ thống phân loại WRB 2006 tỉnh Hậu Giang tỉ lệ 1/100.000	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
25	Thực trạng áp dụng nông nghiệp đô thị trong khai thác tài nguyên	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-	2017	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	đất đai tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ		2216)		
26	Xây dựng bản đồ thời gian xuống giống vụ hè thu năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng bằng ảnh Radar (COSMO - SKYMED)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2017	
27	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn và các yếu tố kinh tế - xã hội đến sản xuất nông nghiệp huyện Vũng Liêm - tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
28	Đánh giá tiềm năng suy giảm độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
29	Đánh giá các tiêu chí của công nghệ cao trong sản xuất lúa và rau màu ở huyện Thoại Sơn và Châu Phú - An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
30	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và chuỗi Markov trong đánh giá biến động và dự báo nhu cầu sử dụng đất đai	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
31	Đánh giá tính tổn thương đối với đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu cho các tỉnh ven biển Đồng Bằng Sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
32	Mô phỏng sự thay đổi diện tích đất lúa dưới tác động của hạn, mặn - Trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
33	Mối quan hệ giữa các tầng và đặc tính chẩn đoán đất thâm canh lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long với hệ thống phân loại khả năng độ phì đất FCC	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2017	
34	Lựa chọn tham số phân đoạn phù hợp để phân loại ảnh vệ tinh đa phổ LANDSAT 8 OLI	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
35	Nghiên cứu tính bền vững của các mô hình canh tác có triển vọng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
36	Đánh giá hàm lượng kim loại nặng trong đất phèn trồng lúa có bón phân xi thép tại tỉnh Kiên Giang và Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
37	Ứng dụng phân tích đa tiêu chí trong đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2018	
38	Ảnh hưởng sự thay đổi kiểu sử dụng đất đến các nhóm đất ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
39	Sử dụng dữ liệu viễn thám trong công tác xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
40	Đánh giá đặc tính độ phì nhiêu đất lúa theo hệ thống FCC và đề xuất giải pháp cải thiện độ phì nhiêu đất tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2018	
41	Cơ sở chuyển đổi chủ dẫn bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu Long phân loại theo WRB (1998) sang WRB (2006)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
42	Cập nhật bản đồ đất và đánh giá biến động các nhóm đất chính tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
43	Kết hợp phân bón vô cơ và phân bã bùn mía trong cải thiện đặc tính đất và năng suất lúa vùng đê bao huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
44	Ảnh hưởng của phân xỉ thép đến năng suất lúa ở vùng đất phèn tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
45	Đánh giá tính bền vững và chiến lược quản lý khai thác tài nguyên đất đai cho phát triển các mô hình canh tác có triển vọng ở Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
46	Đặc tính độ phì đất và một số hạn chế cho canh tác lúa ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
47	Ứng dụng mô hình toán tối ưu trong bố trí sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
48	Đánh giá đa dạng thực vật lâm sản ngoài gỗ theo các loại đất ở vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	
49	Chuyển đổi chủ dẫn bản đồ đất phân loại theo hệ thống WRB 2006 sang độ phì nhiêu đất (FCC)	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất (ISSN 2525-2216)	2018	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	canh tác lúa tỉnh An Giang				
50	GIS và viễn thám trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
51	Ứng dụng GIS trong đánh giá đất đai phục vụ phát triển cây lúa và rau màu tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN 1859-3100)	2018	
52	Thay đổi các đặc tính lý hóa học và cảm quan của một số loại rau (dưa leo, rau muống, mầm củ cải, giá đậu xanh) trong quá trình thuần thực và tồn trữ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2018	
53	Rice yield estimation using synthetic aperture radar (SAR) and the ORYZA crop growth model: development and application of the system in South and South-east Asian countries	Bài báo	International Journal of Remote Sensing. ISSN: 0143-1161 (Print) 1366-5901 (Online). https://doi.org/0.10.80/01431161.2018.1547457	2018	Scopus Q1,
54	Thực trạng và giải pháp bảo tồn phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ trên đất rừng ở đồng bằng sông Cửu Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
55	Sản xuất lúa và rau màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang thực trạng và giải pháp.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
56	Đánh giá tiềm năng độ phì nhiêu đất và xác định các trở ngại cho canh tác lúa tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
57	Các đặc tính phân loại đất và sự phân bố đất tỉnh An Giang phân loại theo WRB 2006 tỉ lệ 1:100.000	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
58	Xác định trở ngại của đất với sự phát triển các loại cây trồng chính ở tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
59	Đánh giá tính bền vững các mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
60	Ứng dụng ảnh viễn thám phân tích sự thay đổi vùng canh tác lúa trong mùa khô vùng ven biển Đồng bằng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	sông Cửu Long				
61	Hiệu quả của bón phân hữu cơ và luân canh cải thiện chất lượng đất đến năng suất lúa trên đất phù sa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
62	Xác định nhân tố canh tác bền vững cây ăn trái tại tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2019	
63	Đánh giá tiềm năng đất đai để đề xuất phân vùng sản xuất lúa và Rau màu làm cơ sở ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh An Giang	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
64	Xây dựng bản đồ cơ cấu mùa vụ và cảnh báo sâu bệnh hại chính trên các trà lúa tại tỉnh Vĩnh Long bằng công nghệ viễn thám	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
65	Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 1859-2333)	2019	
66	Ứng dụng GIS trong quản lý bảo vệ thực vật trên cây lúa tại tỉnh Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (ISSN 1859-4581)	2019	
67	Ảnh hưởng của các giai đoạn thuần thực đến đặc tính lý hóa học của hai giống cà chua bi (<i>Solanumly Copersicum</i>) (giống đỏ và đen)	Bài báo	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam (ISSN 1859-0004)	2019	
68	Determination of aquaculture distribution by using remote sensing technology in Thanh Phu district, Ben Tre province, Vietnam	Bài báo	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2019	
69	Analysis of Factors Affecting Urban Heat Island Phenomenon in Bangkok Metropolitan Area, Thailand	Bài báo	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	2019	
70	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
71	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển cây dược liệu tại vùng Núi Hòn Đất , Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Bài báo	Tạp Chí Khoa học Đất (ISSN 2525-2216)	2020	
72	Đánh giá thực trạng, tiềm năng khai thác và sử dụng cây dược liệu vùng sinh thái rừng tràm Trà Sư,	Bài báo	Tạp chí khoa học đất. 58. 124-128 (ISSN 2525-2216)	2020	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	An Giang				
73	Phương pháp trực quan trong đánh giá đất	Sách tham khảo	NXB Đại học Cần Thơ.978-604-965-404-6	2020	
74	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam (Accepted)	Bài báo	Indian Journal of Agricultural Research (Vol 54 Issue 5: 617-622 , October 2020). https://doi.org/10.18805/IJArE.A-548	2020	Scopus Q3
75	Giải pháp quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất công Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 158-164. (ISSN 2525-2216)	2021	
76	Evaluating the efficiency of reuse of sludge from snakehead fish pond as fertilizer for growing spinach in the suburbs of Thu Dau Mot urban area.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 36-41. (ISSN 2525-2216)	2021	
77	Ảnh hưởng của bón vôi và phân hữu cơ vi sinh đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế của giống dưa hấu TN522 trên đất phèn tại tỉnh Hậu Giang	Bài báo	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Huế. 5. 2366-2373.	2021	
78	Ứng dụng Aquacrop trong mô phỏng năng suất cây trồng trên hệ thống luân canh lúa-Đậu nành tại Trà Vinh, Vĩnh Long	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 91-96.(ISSN 2525-2216)	2021	
79	Đánh giá thành phần rác thải nhựa trên địa bàn Q. Ninh Kiều Tp. Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 14. 160-166	2021	
80	Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển chương trình mỗi xã 1 sản phẩm OCOP tại Tp Cần Thơ.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 146-151. (ISSN 2525-2216)	2021	
81	Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện An Biên (Kiên Giang) sử dụng chuỗi ảnh viễn thám tích hợp.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 63. 81-86. (ISSN 2525-2216)	2021	
82	Hiệu quả của bón urea humate, kali humate và phân NPK chậm tan có kiểm soát (NPK-CRF) đến độ phì đất và năng suất lúa tại huyện Châu Thành A, Hậu Giang.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 12-16. (ISSN 2525-2216)	2021	
83	Mapping and monotoring the rice crop in the rice crop in Vietnam experienced using RIICE	Bài báo	42nd Asian Conference on Remote Sensing. .	2021	

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
	technologies.		1-11.		
84	Ứng dụng sản phẩm ảnh chỉ số diện tích lá (MODIS LAI) và hệ thống quan trắc dữ liệu thời tiết trong mô hình ước đoán năng suất lúa.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 53-64.	2021	
85	Ứng dụng sản phẩm ảnh MODIS LAI trong mô phỏng ước đoán năng suất lúa – Trường hợp nghiên cứu ở Sóc Trăng	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 86-90 (ISSN 2525-2216)	2021	
86	Đánh giá đặc tính trở ngại và đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng đất nông nghiệp huyện Tân Thạnh, Long An.	Bài báo	Tạp chí Khoa học đất. 64. 133-138 (ISSN 2525-2216)	2021	
87	Ứng dụng IoT trong quản lý thông tin nông nghiệp – Trường hợp nghiên cứu tại huyện Long Phú, Sóc Trăng.	Bài báo	Tạp chí Khoa học Đất. 64. 81-85 (ISSN 2525-2216)	2021	
88	Mô hình canh tác và giải pháp phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu cho các tiểu vùng sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long	Sách chuyên khảo	NXB Nông nghiệp, ISBN:97-604-60-3408-7	2021	Sách chuyên khảo
89	Prediction of Orchard Soils Degradation using Munsell Soil Color	Bài báo	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering (ISSN: 2278-3075 (Online). ISSN: 2278-3075, Volume-9 Issue-6, April 2020. https://doi.org/10.35940/ijitee.F3482.049620	2020	Scopus Q4
90	The limitation and recommendation for rice crop cultivation on the problem soils in the Southern region of Vietnam	Bài báo	Indian Journal Of Agricultural Research. (Vol 54 Issue 5: 617-622, October 2020). https://doi.org/10.18805/IJARE.A-548	2020	Scopus Q3
91	Evaluating surface water quality and water monitoring parameters in the Tien river, Vietnamese Mekong delta	Bài báo	Jurnal Teknologi. ISSN: 2180-3722. Vol 83:3 (2021), pp.29–36. https://doi.org/10.1113/jurnalteknologi.v83.16355	2021	Scopus Q2

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
92	Spatial Delineation of Rice Yield and Production by the Combination of Rice Crop Modelling and Remote Sensing: A Case Study in Soc Trang Province, Vietnam	Bài báo	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology. Vol 11, No 3 (2021). http://dx.doi.org/10.18517/ijaseit.11.3.11449	2021	Scopus Q2,
93	Impact of saltwater intrusion on soil nematodes community in alluvial and acid sulfate soils in paddy rice fields in the Vietnamese Mekong delta.	Bài báo	Ecological Indicators. 122. https://doi.org/10.1016/j.ecolind.2020.107284	2021	Scopus Q1
94	Physico-chemical changes in “Xiem” banana cultivar (cultivated in Vietnam) during ripening and storage at different temperatures.	Bài báo	Food Research. 5(6): 229-237. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).370	2021	Scopus Q3
95	Impact of different thin layer drying temperatures on the drying time and quality of butterfly pea flowers	Bài báo	Food Research. 5(6): 197-203. https://doi.org/10.26656/fr.2017.5(6).328	2021	Scopus Q3
99	Identification of Anthocyanin Compounds in Butterfly Pea Flowers (<i>Clitoria ternatea</i> L.) by Ultra Performance Liquid Chromatography/Ultraviolet Coupled to Mass Spectrometry	Bài báo	Molecules.26(15):4539. https://doi.org/10.3390/molecules26154539	2021	Scopus Q1
96	RIICE: The Service and Its Operational Use. In: Vadrevu, K.P., Le Toan, T., Ray, S.S., Justice, C. (eds)	Book Chapter	Remote Sensing of Agriculture and Land Cover/Land Use Changes in South and Southeast Asian Countries. , Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-92365-5_6 Chapter length: 27 pages Online ISBN 978-3-030-92365-5	2021	Book Chapter

STT	Tên công trình	Loại công trình	NXB/Tạp chí/Cấp	Năm	Ghi chú
97	The 42th Asian Conference on Remote Sensing ACRS 2021	International Proceeding	Can Tho University Publishing house. ISBN: 978-604-965-591-3	2021	International Proceeding (Scopus Indexed)
98	Evaluation of water loss and solute uptake during osmotic treatment of white radishes (<i>Raphanus sativus</i> L.) in salt-sucrose solution	Bài báo	Plant Science Today. 9(1): 191-197. DOI: https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q3
99	Risk associated with occurrence of toxic elements in the environment surrounding landfills in An Giang province, Vietnam	Bài báo	Soil & Water Res., 17: 80–90. https://doi.org/10.17221/111/2021-SWR	2022	Scopus Q2
100	Effect of Extraction Methods and Temperature Preservation on Total Anthocyanins Compounds of <i>Peristrophe bivalvis</i> L. Merr leaf.	Bài báo	J Appl Biol Biotech. 10(2), 146-153, DOI: https://doi.org/10.7324/JABB.2022.100218	2022	Scopus Q3
101	Osmotic dehydration of white radish (<i>Raphanus sativus</i> L.) slices: mass transfer characteristics and modeling	Bài báo	Journal of Microbiology, Biotechnology, and Food Sciences https://doi.org/10.14719/pst.1422	2022	Scopus Q4
102	Impact of steel slag fertilizer on acid sulfate soils used for rice cultivation: a case study in An Giang Province, Vietnam	Bài báo	Soil Science Annual, 147976. https://doi.org/10.37501/soilsa/147976	2022	Scopus Q2
103	The Categorized of Surface Water Quality Variation using Multivariate Statistical Approaches: A Case Study of Ben Tre Province, Vietnam	Bài báo	Trends in Sciences, 19(8), 3468. https://doi.org/10.48048/tis.2022.3468	2022	Scopus Q3
104	Đánh giá tài nguyên đất đai phục vụ phát triển bền vững nông lâm nghiệp và kinh tế xã hội Huyện Châu Thành, Bến Tre	Sách tham khảo	NXB ĐHCT	2022	Sách tham khảo

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
1	Giải nhất Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Cần Thơ "ứng dụng GIS trong quản lý dữ liệu bảo vệ thực vật"	2007	2874/QĐ.UBND Ngày 17/12/2007

STT	Tên giải thưởng	Năm	Quyết định
	<i>phục vụ cảnh báo dịch hại lúa</i>		
2	Bằng khen của Chủ tịch UBND T. Sóc Trăng “ <i>Đã có nhiều thành tích đóng góp trong phát triển bền vững hệ thống canh tác Lúa-Tôm tại T. Sóc Trăng</i> ”	2009	Bằng số 5776. QĐ số 274
3	Bằng lao động sáng tạo của BCH Tổng Liên Đoàn Lao động Việt nam. <i>Đã đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2009.</i>	2009	QĐ Số 1642/QĐ – TLD, Ngày 27/12/2010
4	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD – ĐT (<i>thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học CN giai đoạn 2006-2010</i>)	2011	QĐ số 2307/QĐ-BGDĐT. Ngày 02/06/2011
5	Giấy khen của GD Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang	2014	QĐ số 49/QĐ-SKHCN (1) Ngày 21/4/2014
6	Bằng khen “ <i>Giải ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật TP Cần Thơ lần thứ VIII (2014-2015)</i> ”	2015	QĐ số 43/QĐ-LĐLĐ Ngày 31/11/2015-BCH Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ.
7	Bằng khen của UBND tỉnh An Giang “ <i>Đã có nhiều đóng góp trong việc đào tạo và chuyển giao công nghệ cho tỉnh An Giang</i> ”	2016	QĐ số: 100/QĐ-UBND Ngày 17/3/2016; UBND tỉnh An Giang.
8	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “ <i>Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2011-2012 đến năm học 2015-2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc</i> ”	2017	QĐ số: 1822/QĐ-TTg Ngày 16/11/2017; Thủ tướng Chính phủ
9	Bằng khen của Liên hiệp hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội Khoa học đất VN, góp phần phát triển liên hiệp hội KHKT Việt Nam, năm 2020</i> ”	2020	QĐ 197/QĐ-LHHKHKT Việt Nam, 11/3/2020
10	Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện Châu Thành Bến Tre, “ <i>Có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ đóng góp xây dựng, Đề tài: ‘Đánh giá tài nguyên đất nước phục vụ phát triển vùng cây ăn trái đặc sản an toàn giá trị cao huyện Châu Thành, Bến Tre</i> ”	2022	QĐ số: 68/QĐ-UBND. Huyện Châu Thành Bến Tre
11	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp Cần thơ “ <i>Đã được tôn vinh trí thức, nhà khoa học tiêu biểu TP. Cần thơ năm 2021</i> ”	2022	QĐ 273/QĐ-UBND, Số sổ vàng 245. UBND TP. Cần Thơ

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Google Scholar

	<u>Tất cả</u>	<u>Từ 2017</u>
Trích dẫn	1.545	1.042

<i>h-index</i>	14	12
<i>i10-index</i>	18	13

ResearchGate

<i>ResearchGate Score</i>	29.8
<i>H Index</i>	15
<i>Research Interest</i>	1.941
<i>Citations</i>	1.499
<i>Recommendations</i>	115
<i>Reads</i>	215.942

Orcid Author ID: 0000-0001-8574-7151

Scopus Author ID: 7004213894

<i>Documents by author</i>	31
<i>Total citations</i>	560 by 534 documents
<i>h-index:</i>	9

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 10 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Quang Minh